

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HS-ST
Ngày 28 - 12 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thà;
2. Ông Trần Hữu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: bà Lâm Thị Ngọc Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Nhà văn hóa xã T2, huyện T1, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm lưu động, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp S, xã T1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B1 (đã chết) và bà Phạm Thị B2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: tại Bản án số 38/2005/HSST ngày 19/5/2005 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh xử phạt Trần Văn D 09 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”, 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có”; tại Bản án số 02/2006/HSST ngày 08/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh xử phạt Trần Văn D 36 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”; tại Bản án số 48/2009/HSST ngày 02/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh xử phạt Trần Văn D 04 năm tù về tội “Trộm cắp T sản”; tại Bản án số 71/2013/HSST ngày 03/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh xử phạt Trần Văn D 05 năm tù về tội “Trộm cắp T sản”; tại Bản án số 76/2018/HSST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt Trần Văn D 04 năm tù về tội “Trộm cắp T sản”; tiền sự:

không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022, chuyển tạm giam từ ngày 28/10/2022 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thành C2, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp D1, xã M, huyện T1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
2. Anh Trần Hữu H, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp T2, xã M, huyện T1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
3. Anh Võ Tấn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp G, xã M, huyện T1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
4. Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1978; nơi cư trú: khu phố 1, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
5. Anh Nguyễn Thanh T5, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp 3, ấp Tr, huyện T1, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D là người có nhiều tiền án về tội trộm cắp T sản, không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2022 đến ngày 19/10/2022, D lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người dân đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp T sản trên địa bàn huyện T1, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 01/10/2022, D đi nhờ xe của người dân đi trên đường 785 qua đoạn thuộc ấp G, xã M, huyện T1, tỉnh Tây Ninh thì thấy xe mô tô biển số 70H1-471.45, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, đen, bạc của anh Nguyễn Thành C2 đang dựng xe ở cặp lề đường 785, để câu cá. Trên xe có gắn chìa khóa nên D nhờ người dân dừng lại gần đó để D quan sát thấy xe không có người trông coi nên D đã lén lút đi đến nổ máy xe rồi điều khiển xe đến khu vực Vườn quốc gia L để bán cho người tên T5, không rõ nhân thân, lai lịch, với giá 4.500.000 đồng, tiền bán xe D đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, anh C2 đã nhờ người sang Campuchia chuộc lại xe với giá 5.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 07/10/2022, D đi nhờ xe của người dân đi đến khu vực ấp T2, xã M, huyện T1, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, D thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen, biển số 70G1-103.59 của anh Trần Hữu H đang dựng ở rẫy mía cặp lề đường 785. Trên xe có gắn chìa khóa, không có người trông coi nên D đã lén lút đến nổ máy xe và điều khiển đi cất giấu ở đám cao su gần đó. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô trên đến đường đất đỏ thuộc xã T4, huyện T1, tỉnh Tây Ninh để bán cho người tên T5, không rõ nhân thân, lai lịch với giá 2.500.000 đồng, tiền bán xe D đã tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 10/10/2022, D đi nhờ xe của người dân đến đoạn đường thuộc ấp 3, ấp Tr, huyện T1, tỉnh Tây Ninh thì thấy xe mô tô, nhãn hiệu DAELIMIKD, màu trắng đen, biển số 70HA-007.91 của anh Nguyễn Thanh T5 đang dựng trong vườn khở qua. Trên xe có gắn chìa khóa, không có người trông coi nên D đã lén lút đi đến nổ máy rồi điều khiển xe về nhà cất giấu. Sau đó, D đem xe đi sửa chữa và sơn lại màu sơn khác để sử dụng cho đến khi bị bắt.

- Vụ thứ tư: Khoảng 13 giờ ngày 14/10/2022, D đi nhờ xe của người dân đến đầu đường 785 rồi tự đi bộ về hướng ngã tư L2, khi đi đến khu vực ấp G, xã M, huyện T1, tỉnh Tây Ninh thì D thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen xám bạc, biển số 70B1-306.68 của anh Lê Ngọc H để cặp lề đường. Trên xe có gắn chìa khóa, không có người trông coi nên D đã lén lút đi đến nổ máy và điều khiển xe đến đường cao su thuộc xã T4, huyện T1, tỉnh Tây Ninh để bán cho người tên T5, không rõ nhân thân, lai lịch, với giá 3.500.000 đồng, tiền bán xe D đã tiêu xài cá nhân hết. Anh Lê Ngọc H nhờ người sang Campuchia chuộc lại xe với giá 4.000.000 đồng.

- Vụ thứ năm: Khoảng 09 giờ ngày 19/10/2022, D đi xe buýt đến thị trấn Tân Biên rồi thuê xe ôm chở D đến khu vực ấp T2, xã M, huyện T1, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, D thấy xe mô tô Honda, loại Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 70H1-480.10 của anh Võ Tấn T đang dựng trong lề đường 785. Trên xe có gắn chìa khóa, không có người trông coi nên D đã lén lút đi đến nổ máy và điều khiển xe chạy về hướng ngã tư L1. Lúc này, anh T đang câu cá gần đó, phát hiện nên đã truy đuổi và bắt quả tang D cùng tang vật.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Kết luận định giá T sản:**

- Tại bản Kết luận định giá T sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 19/10/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện T1, kết luận: Xe mô tô biển số 70H1-471.45, số máy JA39E1505811, số khung 3916LY167886, trị giá 10.200.000 đồng.

- Tại bản Kết luận định giá T sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện T1, kết luận: Xe mô tô Honda, loại Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 70H1-480.10, số máy JA39E1474948, số khung 3919LY17085, trị giá 11.900.000 đồng.

- Tại bản Kết luận định giá T sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện T1, kết luận: Xe mô tô Yamaha Taurus, màu đen, biển số 70G1-103.59, số máy 16SB-033861, số khung CS16S30BY009016, trị giá 4.000.000 đồng; Xe mô tô DAELIMIKD (Sirius Trung Quốc), màu trắng đen, biển số 70HA-007.91, số máy 139FMB196445, số khung BEUMCB016445, trị giá 5.000.000 đồng; Xe mô tô Yamaha Jupiter, màu đen xám bạc, biển số 70B1-306.68, số máy 5B93-028879, số khung CJ5B9307Y028879, trị giá 6.000.000 đồng.

* Kết quả kê biên T sản: bị cáo Trần Văn D không có T sản riêng nên không tiến hành kê biên.

* Về bồi thường thiệt hại: các bị hại yêu cầu bị cáo Trần Văn D bồi thường cụ thể như sau anh Nguyễn Thành C2 yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng, anh Lê Ngọc Thành yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng, anh Trần Hữu H yêu cầu bồi thường 4.500.000 đồng, đến nay D chưa bồi thường. Anh Võ Tấn T và anh Nguyễn Thanh T5 đã nhận lại T sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS-KSĐT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp T sản”.

Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn D mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo Trần Văn D bồi thường cho các bị hại anh Nguyễn Thành C2 số tiền 5.000.000 đồng, anh Lê Ngọc H số tiền 4.000.000 đồng, anh Trần Hữu H số tiền 4.500.000 đồng. Ghi nhận anh Võ Tấn T và anh Nguyễn Thanh T5 không yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong.

- Bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh truy tố và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại anh Nguyễn Thành C2, anh Lê Ngọc H, anh Trần Hữu H.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện:

Vào khoảng 09 giờ ngày 19/10/2022 bị cáo Trần Văn D đi nhờ xe của người dân đến đầu đường 785 rồi tự đi bộ về hướng ngã tư L1, khi đi đến khu vực ấp G, xã M, huyện T1, tỉnh Tây Ninh bị cáo đã lên lút thực hiện hành vi trộm cắp T sản xe mô tô Honda, loại Wave, màu xanh-đen-bạc, biển số 70H1-480.10 của anh Võ Tấn T trị giá 11.900.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2022 đến ngày 19/10/2022 bị cáo Trần Văn D còn thực hiện 04 vụ trộm xe mô tô khác của anh Trần Thành C2 trị giá 10.200.000 đồng, anh Trần Hữu H trị giá 4.000.000 đồng, anh Nguyễn Thanh T5 5.000.000 đồng, anh Lê Ngọc H 6.000.000 đồng, tổng giá trị T sản chiếm đoạt là 25.200.000 đồng. Bị cáo Trần Văn D đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; mặt khác, bị cáo D không có nghề nghiệp và trong một khoảng thời gian bị cáo liên tiếp thực hiện 05 vụ trộm cắp T sản và lấy các lần phạm tội làm nguồn sống chính. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn D bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” và “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 96/CT-VKS-KSĐT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chiếm đoạt T sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: tổng cộng bị cáo Trần Văn D đã thực hiện 05 vụ trộm cắp T sản, trong các vụ đó giá trị tài sản bị chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế, khả năng thi hành của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Xét việc thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định

của pháp luật nên căn cứ Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Văn D bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 13.500.000 (mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng gồm:

- + Anh Nguyễn Thành C2 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng;
- + Anh Lê Ngọc H số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng;
- + Anh Trần Hữu H số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ghi nhận anh Võ Tấn T và anh Nguyễn Thanh T5 đã nhận lại T sản, không yêu cầu bồi thường.

[7] Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 675.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn D bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 13.500.000 (mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng gồm:

- + Anh Nguyễn Thành C2 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng;
- + Anh Lê Ngọc H số tiền 4000.000 (bốn triệu) đồng;
- + Anh Trần Hữu H số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi người phải thi hành án thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 675.000 (sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân biên;
- Cơ quan THAHS;
- Phòng PV06- Công an Tây Ninh;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Mai Thị Kim Thu